

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
**HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**



**BÀI TIỂU LUẬN CUỐI KÌ I**

**ĐỀ TÀI:**

**Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng trong Tổng tiến  
công và nổi dậy mùa xuân 1975**

Giảng viên hướng dẫn: Lê Kinh Nam

Khóa – năm học: 22 - 2024

Họ và tên: Nguyễn Minh Cường

Lớp: DH22PM Mã SV: 22030126

*Bà Rịa - Vũng Tàu tháng 12 năm 2024*

***Đánh giá của giảng viên***

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

**Chữ ký của giảng viên**

## **GIỚI THIỆU**

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 là một trong những sự kiện lịch sử trọng đại nhất của dân tộc Việt Nam, đánh dấu giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Trong bối cảnh chiến tranh kéo dài và đầy cam go, sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đóng vai trò then chốt, quyết định đến thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến. Dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng, các lực lượng vũ trang cách mạng đã thực hiện một loạt các cuộc tấn công chiến lược, kết hợp chặt chẽ với phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân, nhằm đánh đổ chính quyền ngụy quyền Sài Gòn và giải phóng hoàn toàn miền Nam. Vai trò của Đảng không chỉ thể hiện ở việc hoạch định chiến lược, tổ chức và điều phối lực lượng, mà còn ở khả năng huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, tạo nên thế trận vững chắc cho chiến dịch. Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 là minh chứng rõ ràng cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, góp phần hoàn thành mục tiêu lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và phát triển cho dân tộc Việt Nam.

## **LỜI CẢM ƠN**

Em xin cảm ơn thầy Lê Kinh Nam đã tận tình hỗ trợ và định hướng trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành tiểu luận này. Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn đến các nhà nghiên cứu và tác giả của những tài liệu tham khảo, nhờ họ mà em có được những thông tin và kiến thức quý giá. Cuối cùng, em xin cảm ơn những người đã giúp em trong việc thu thập và xử lý tài liệu, góp phần quan trọng vào sự hoàn thiện của tiểu luận.

# MỤC LỤC

<b>GIỚI THIỆU.....</b>	<b>1</b>
<b>LỜI CẢM ƠN.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ TRƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Tình hình chính trị, quân sự và xã hội Việt Nam giai đoạn 1973-1975 ....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Bối cảnh chính trị .....	4
1.1.2. Bối cảnh quân sự .....	5
1.1.3. Bối cảnh xã hội.....	5
<b>1.2. Các yếu tố dẫn đến quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1975 .....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Yếu tố chính trị .....	6
1.2.2. Yếu tố quân sự .....	6
1.2.3. Yếu tố xã hội.....	6
1.2.4. Quyết định chiến lược của Đảng.....	7
<b>CHƯƠNG 2: SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ....</b>	<b>8</b>
<b>2.1. Vai trò của Đảng trong việc hoạch định chiến lược .....</b>	<b>8</b>
2.1.1. Định hướng chiến lược.....	8
2.1.2. Khảo sát tình hình chính trị, quân sự và xã hội .....	9
2.1.3. Xác định thời điểm và phương thức triển khai chiến dịch.....	9
<b>2.2. Các quyết định quan trọng của Đảng.....</b>	<b>10</b>
2.2.1. Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và các nghị quyết quan trọng.....	10
2.2.2. Tầm quan trọng của các quyết định.....	10
<b>2.3. Tổ chức và điều hành chiến dịch .....</b>	<b>11</b>
2.3.1. Phối hợp giữa các lực lượng quân sự và nhân dân .....	11
2.3.2. Yếu tố then chốt tạo nên sự thành công.....	11
<b>CHƯƠNG 3: DIỄN BIẾN &amp; KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH.....</b>	<b>12</b>
<b>3.1. Các giai đoạn chính của Tổng tiến công và Nổi dậy.....</b>	<b>12</b>
3.1.1. Chiến dịch Tây Nguyên (10/3/1975 – 24/3/1975) .....	12
3.1.2. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3/1975 – 29/3/1975) .....	13

3.1.3.	Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4/1975 – 30/4/1975) .....	13
<b>3.2.</b>	<b>Thắng lợi và ý nghĩa lịch sử .....</b>	<b>14</b>
3.2.1.	Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.....	14
3.2.2.	Bài học lịch sử từ sự lãnh đạo của Đảng.....	14
	<b>CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN .....</b>	<b>15</b>
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>15</b>

# **CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ TRƯỚC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY**

Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 là một sự kiện mang tính bước ngoặt trong lịch sử Việt Nam, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Để hiểu rõ quyết định chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) trong việc mở chiến dịch này, cần phân tích bối cảnh lịch sử giai đoạn 1973-1975 – thời kỳ chứng kiến những biến động sâu sắc về chính trị, quân sự và xã hội, cùng các yếu tố dẫn đến bước ngoặt quan trọng này.

## **1.1. Tình hình chính trị, quân sự và xã hội Việt Nam giai đoạn 1973-1975**

Giai đoạn 1973-1975 bắt đầu từ sự kiện Hiệp định Paris được ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973, mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Tuy nhiên, thay vì hòa bình như kỳ vọng, Việt Nam tiếp tục đối mặt với những biến động phức tạp trên cả ba lĩnh vực: chính trị, quân sự và xã hội.

### **1.1.1. Bối cảnh chính trị**

Hiệp định Paris đánh dấu sự rút lui chính thức của quân đội Mỹ khỏi Việt Nam, nhưng không chấm dứt hoàn toàn sự can thiệp của Mỹ. Chính quyền Sài Gòn, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, vẫn nhận được sự hỗ trợ kinh tế và quân sự từ Mỹ nhằm duy trì quyền lực và củng cố Quân lực Việt Nam Cộng hòa (QLVNCH). Tuy nhiên, nội bộ chính quyền này ngày càng suy yếu do tham nhũng tràn lan, lạm phát gia tăng và sự bất mãn sâu sắc từ người dân. Các phong trào phản chiến, đòi dân chủ và hòa bình nở rộ tại miền Nam, đặc biệt trong giới trí thức, sinh viên và một số tổ chức tôn giáo tại các đô thị lớn như Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng.

Ở miền Bắc, ĐCSVN tiếp tục lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hỗ trợ cách mạng miền Nam. Dù phải đối mặt với những khó khăn kinh tế do hậu quả của các đợt ném bom ác liệt từ Mỹ trước đó, miền Bắc vẫn duy trì được sự ổn định chính trị và tinh thần đoàn kết mạnh mẽ. Ý chí thống nhất đất nước trở thành động lực chính thúc đẩy mọi nỗ lực của Đảng và nhân dân.

Trên bình diện quốc tế, chính sách đối ngoại của các cường quốc cũng tác động đến Việt Nam. Sau thất bại tại Việt Nam, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giảm dần sự hiện diện trực tiếp và viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Trong khi đó, Liên Xô và Trung Quốc tiếp tục hỗ trợ miền Bắc về vật chất và tinh thần, dù quan hệ giữa hai nước này có những căng thẳng nhất định.

### **1.1.2. Bối cảnh quân sự**

Mặc dù Hiệp định Paris quy định ngừng bắn, các cuộc giao tranh giữa QLVNCH và Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (QGP) vẫn diễn ra liên tục. QLVNCH, với sự hỗ trợ ban đầu từ Mỹ, nỗ lực củng cố các cứ điểm chiến lược và mở các chiến dịch nhằm giành lại những vùng do QGP kiểm soát. Tuy nhiên, lực lượng này ngày càng bộc lộ yếu kém về sĩ khí và hiệu quả chiến đấu, đặc biệt khi viện trợ quân sự từ Mỹ giảm mạnh sau năm 1973.

Ngược lại, QGP, dưới sự chỉ đạo của ĐCSVN, không ngừng củng cố lực lượng, mở rộng các vùng giải phóng và tiến hành các chiến dịch quân sự quy mô nhỏ nhằm làm suy yếu đối phương. Những hoạt động này không chỉ gây áp lực lên QLVNCH mà còn là bước chuẩn bị quan trọng cho một cuộc tổng tiến công lớn hơn trong tương lai.

### **1.1.3. Bối cảnh xã hội**

Xã hội miền Nam trong giai đoạn 1973-1975 chịu ảnh hưởng nặng nề từ chiến tranh kéo dài. Kinh tế suy thoái, lạm phát phi mã và đời sống người dân ngày càng khốn khó đã làm gia tăng sự bất mãn với chính quyền Sài Gòn. Các phong trào phản chiến, đòi hòa bình và dân chủ lan rộng, tạo nên một làn sóng chống đối mạnh mẽ, đặc biệt tại các đô thị lớn. Đây là điều kiện thuận lợi để QGP mở rộng ảnh hưởng trong quần chúng.

Ở miền Bắc, dù phải gánh chịu hậu quả của chiến tranh, xã hội vẫn giữ được sự ổn định nhờ các chính sách điều hành hiệu quả của Đảng và Nhà nước. Tinh thần yêu nước và ý chí thống nhất đất nước được củng cố mạnh mẽ, đặc biệt sau khi Mỹ rút quân, tạo động lực to lớn cho nhân dân tham gia hỗ trợ cách mạng miền Nam.

## **1.2. Các yếu tố dẫn đến quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1975**

Quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1975 của ĐCSVN không phải là một hành động bộc phát, mà là kết quả của quá trình phân tích kỹ lưỡng tình hình chính trị, quân sự và xã hội trong nước cũng như bối cảnh quốc tế. Các yếu tố then chốt sau đây đã góp phần hình thành quyết định lịch sử này.

### **1.2.1. Yếu tố chính trị**

Sự suy yếu nghiêm trọng của chính quyền Sài Gòn là một trong những nguyên nhân chính. Tham nhũng, bất lực trong quản lý kinh tế - xã hội và sự mất lòng dân đã khiến chính quyền Nguyễn Văn Thiệu rơi vào khủng hoảng toàn diện. Các phong trào phản chiến và đòi dân chủ ở miền Nam ngày càng mạnh mẽ, tạo điều kiện để QGP mở rộng ảnh hưởng và tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng.

Đồng thời, sự thay đổi trong chính sách của Mỹ cũng đóng vai trò quan trọng. Sau Hiệp định Paris, Mỹ giảm dần viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, đặc biệt sau vụ Watergate và sự từ chức của Tổng thống Nixon vào năm 1974. Chính sách đối ngoại của Mỹ trở nên bất định, tạo ra “khoảng trống quyền lực” mà ĐCSVN nhanh chóng nhận diện và tận dụng.

### **1.2.2. Yếu tố quân sự**

Về mặt quân sự, QGP đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trong giai đoạn 1973-1975. Lực lượng này không ngừng củng cố sức mạnh, mở rộng các vùng giải phóng và thử nghiệm các chiến thuật mới thông qua các chiến dịch nhỏ lẻ. Những thắng lợi ban đầu đã làm suy yếu đáng kể QLVNCH, đồng thời khẳng định khả năng sẵn sàng cho một cuộc tổng tiến công quy mô lớn.

Ngược lại, QLVNCH ngày càng suy giảm sức mạnh. Dù được trang bị hiện đại, lực lượng này thiếu sĩ khí, mất phương hướng và phụ thuộc nặng nề vào viện trợ Mỹ. Khi nguồn viện trợ bị cắt giảm, QLVNCH rơi vào tình trạng hỗn loạn, không đủ khả năng đối phó với các đòn tấn công của QGP.

### **1.2.3. Yếu tố xã hội**

Tinh thần đoàn kết và ý chí thống nhất đất nước là động lực xã hội quan trọng. Ở miền Nam, các phong trào phản chiến và đòi hòa bình đã tạo ra một lực



lượng quần chúng ủng hộ cách mạng. Ở miền Bắc, nhân dân sẵn sàng hy sinh, đóng góp sức người, sức của để hỗ trợ cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Sự đồng thuận này là nền tảng vững chắc cho các kế hoạch chiến lược của Đảng.

Ngoài ra, sự hỗ trợ từ các đồng minh quốc tế như Liên Xô và Trung Quốc, dù có những bất đồng, vẫn cung cấp nguồn lực cần thiết để QGP chuẩn bị cho chiến dịch lớn.

#### **1.2.4. Quyết định chiến lược của Đảng**

Dựa trên phân tích tình hình, ĐCSVN nhận định rằng thời cơ chiến lược đã chín muồi. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (tháng 7/1973) và các hội nghị tiếp theo, Đảng xác định mục tiêu “giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước” là nhiệm vụ hàng đầu. Đến đầu năm 1975, với sự suy yếu rõ rệt của QLVNCH và tình trạng hỗn loạn trong chính quyền Sài Gòn, ĐCSVN quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1975, với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh, nhằm kết thúc cuộc chiến và hoàn thành sự nghiệp thống nhất.

## CHƯƠNG 2: SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG

Chiến thắng của Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 không chỉ là kết quả của sức mạnh quân sự mà còn là minh chứng rõ ràng cho vai trò lãnh đạo sáng suốt, quyết đoán của ĐCSVN. Trong chương này, chúng ta sẽ phân tích chi tiết cách Đảng hoạch định chiến lược, ban hành các quyết định quan trọng và tổ chức, điều hành chiến dịch, từ đó làm nổi bật tầm ảnh hưởng của sự lãnh đạo tập trung và linh hoạt đối với thắng lợi lịch sử này.

### 2.1. Vai trò của Đảng trong việc hoạch định chiến lược

Quá trình xây dựng kế hoạch Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự phân tích sâu sắc và định hướng chiến lược rõ ràng từ ĐCSVN. Vai trò của Đảng được thể hiện qua ba khía cạnh chính: định hướng chiến lược, khảo sát tình hình chính trị, quân sự và xã hội, và xác định thời điểm cùng phương thức triển khai chiến dịch.

#### 2.1.1. Định hướng chiến lược

Sau Hiệp định Paris 1973, ĐCSVN nhận thức rõ rằng mục tiêu giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước không thể đạt được thông qua con đường hòa bình do sự ngoan cố của chính quyền Sài Gòn và sự can thiệp dai dẳng của Mỹ. Vì vậy, Đảng đã chuyển hướng chiến lược từ đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang sang chuẩn bị cho một cuộc tổng tiến công quân sự quy mô lớn. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (tháng 7/1973), Đảng khẳng định:

*“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, nhưng nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vẫn còn nặng nề. Chúng ta phải chuẩn bị cho một cuộc tổng tiến công và nổi dậy để hoàn thành sự nghiệp cách mạng.”*

Định hướng này không chỉ kế thừa các nghị quyết trước đó mà còn điều chỉnh phù hợp với bối cảnh mới, nhấn mạnh sự kết hợp giữa tiến công quân sự của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (QGP) và nổi dậy của quần chúng, tạo nên một đòn đánh đồng loạt, toàn diện nhằm kết thúc chiến tranh.

### 2.1.2. Khảo sát tình hình chính trị, quân sự và xã hội

Để xây dựng kế hoạch chiến lược, ĐCSVN đã tiến hành khảo sát và phân tích kỹ lưỡng tình hình trong và ngoài nước. Về **chính trị**, Đảng nhận thấy sự suy yếu nghiêm trọng của chính quyền Sài Gòn, với nội bộ lục đục, phong trào phản chiến lan rộng và sự bất mãn của quần chúng gia tăng. Về **quân sự**, QGP đã được củng cố mạnh mẽ, trong khi Quân lực Việt Nam Cộng hòa (QLVNCH) suy giảm sức mạnh do thiếu viện trợ từ Mỹ và sĩ khí thấp. Về **xã hội**, tinh thần đoàn kết và ý chí thống nhất đất nước của nhân dân cả hai miền trở thành động lực quan trọng.

Trên bình diện quốc tế, Đảng theo dõi sát sao sự giảm viện trợ của Mỹ cho chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Paris, đặc biệt sau vụ Watergate và sự bất ổn chính trị tại Mỹ. Những yếu tố này tạo ra một “khoảng trống quyền lực” mà ĐCSVN nhanh chóng nhận diện và khai thác để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công.

### 2.1.3. Xác định thời điểm và phương thức triển khai chiến dịch

Dựa trên phân tích tình hình, ĐCSVN xác định đầu năm 1975 là thời điểm chín muồi cho cuộc tổng tiến công, khi QLVNCH suy yếu nghiêm trọng và chính quyền Sài Gòn rơi vào khủng hoảng toàn diện. Về phương thức, Đảng chủ trương kết hợp ba mũi giáp công:

- Tiến công quân sự của QGP trên các mặt trận trọng điểm.
- Nổi dậy của quần chúng tại đô thị và nông thôn.
- Sự hỗ trợ hậu cần và tinh thần từ hậu phương miền Bắc.

Chiến lược này nhằm tạo ra một cuộc tấn công đồng loạt trên toàn miền Nam, làm tê liệt khả năng phòng thủ của QLVNCH và nhanh chóng giành thắng lợi. Quyết định này thể hiện tầm nhìn chiến lược và khả năng nắm bắt thời cơ của Đảng.

## **2.2. Các quyết định quan trọng của Đảng**

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành chiến dịch, ĐCSVN đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị then chốt, định hình chiến lược và hướng dẫn hành động cho toàn bộ lực lượng cách mạng. Những quyết định này không chỉ phản ánh sự lãnh đạo sáng suốt mà còn thể hiện sự linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch theo diễn biến thực tế.

### **2.2.1. Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và các nghị quyết quan trọng**

Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (tháng 7/1973) là bước ngoặt trong việc hoạch định chiến lược. Tại đây, Đảng đánh giá tình hình sau Hiệp định Paris và khẳng định cần chuẩn bị cho một cuộc tổng tiến công để giải phóng miền Nam. Nghị quyết hội nghị nhấn mạnh:

*“Phải kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đẩy mạnh tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, tạo điều kiện cho một cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.”*

Tiếp đó, vào tháng 10/1974, Bộ Chính trị họp và ra quyết định mở chiến dịch mùa xuân 1975, với kế hoạch ban đầu kéo dài hai năm (1975-1976). Tuy nhiên, sau các thắng lợi lớn tại Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng vào tháng 3/1975, Đảng nhanh chóng điều chỉnh kế hoạch, quyết định đẩy nhanh tiến độ để kết thúc chiến tranh trong năm 1975, với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

### **2.2.2. Tầm quan trọng của các quyết định**

Các quyết định của Đảng không chỉ định hướng chiến lược mà còn thể hiện sự nhạy bén trong việc điều chỉnh kế hoạch theo thực tiễn. Ví dụ, sau chiến thắng Buôn Ma Thuột (tháng 3/1975), Đảng nhận thấy cơ hội đẩy nhanh tiến độ, từ đó mở Chiến dịch Hồ Chí Minh để giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Quyết định này đã giúp kết thúc chiến tranh sớm hơn dự kiến, giảm thiểu thiệt hại và tận dụng tối đa thời cơ chiến lược.

Ngoài ra, các nghị quyết và chỉ thị còn đóng vai trò thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Sự lãnh đạo tập trung của Đảng đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo các lực lượng cách mạng hoạt động đồng bộ và hiệu quả.

## **2.3. Tổ chức và điều hành chiến dịch**

Sự thành công của Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 gắn liền với vai trò tổ chức và điều hành chiến dịch của ĐCSVN. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, các lực lượng quân sự và nhân dân đã phối hợp chặt chẽ, tạo nên một chiến dịch quy mô lớn và hiệu quả.

### **2.3.1. Phối hợp giữa các lực lượng quân sự và nhân dân**

ĐCSVN xây dựng một hệ thống tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng. QGP, dưới sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy Miền, được bố trí tại các mặt trận then chốt như Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Sài Gòn. Đồng thời, các lực lượng du kích và tự vệ địa phương sẵn sàng nổi dậy, hỗ trợ các đơn vị chủ lực.

Nhân dân cũng đóng vai trò quan trọng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các tổ chức quần chúng tích cực tham gia hậu cần, tình báo và nổi dậy tại các đô thị. Chẳng hạn, trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, nhân dân Sài Gòn đã hỗ trợ QGP bằng cách cung cấp thông tin, dẫn đường và tham gia lật đổ chính quyền địa phương, góp phần làm tê liệt hệ thống phòng thủ của QLVNCH.

### **2.3.2. Yếu tố then chốt tạo nên sự thành công**

Sự thành công của chiến dịch mùa xuân 1975 xuất phát từ ba yếu tố then chốt dưới sự lãnh đạo của Đảng:

- Sự chuẩn bị kỹ lưỡng: Đảng đảm bảo mọi khâu từ xây dựng lực lượng, tích lũy vũ khí đến lập kế hoạch đều được thực hiện chu đáo.
- Sự linh hoạt trong điều hành: Đảng nhanh chóng điều chỉnh kế hoạch khi tình hình thay đổi, như đẩy nhanh tiến độ sau chiến thắng Tây Nguyên.
- Sự đoàn kết và ý chí quyết tâm: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc đã đoàn kết một lòng, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu thống nhất đất nước.

Nhờ những yếu tố này, chiến dịch đã kết thúc thắng lợi với sự kiện lịch sử ngày 30 tháng 4 năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

## **CHƯƠNG 3: DIỄN BIẾN & KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH**

Tổng tiến công và Nổi dậy mùa xuân 1975 là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ghi dấu ấn sâu đậm trong lịch sử Việt Nam với thắng lợi giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Chương này tập trung trình bày chi tiết các giai đoạn chính của chiến dịch – từ Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế – Đà Nẵng, đến đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh – cùng với phân tích kết quả và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này.

### **3.1. Các giai đoạn chính của Tổng tiến công và Nổi dậy**

Tổng tiến công và Nổi dậy mùa xuân 1975 diễn ra qua ba giai đoạn then chốt, mỗi giai đoạn đều mang ý nghĩa chiến lược quan trọng, thể hiện sức mạnh quân sự và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Dưới đây là diễn biến cụ thể của từng giai đoạn:

#### **3.1.1. Chiến dịch Tây Nguyên (10/3/1975 – 24/3/1975)**

Chiến dịch Tây Nguyên đánh dấu sự khởi đầu của Tổng tiến công và Nổi dậy mùa xuân 1975, với mục tiêu giải phóng Buôn Ma Thuột – trung tâm chiến lược của Quân lực Việt Nam Cộng hòa (QLVNCH) tại Tây Nguyên.

- **Diễn biến chính:** Ngày 10/3/1975, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (QGP) bất ngờ mở cuộc tấn công vào Buôn Ma Thuột. Với chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh, các đơn vị QGP nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu. Đến ngày 12/3, Buôn Ma Thuột hoàn toàn được giải phóng. Thắng lợi này buộc QLVNCH phải rút quân khỏi Tây Nguyên, dẫn đến sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống phòng thủ tại khu vực này. Ngày 24/3, các tỉnh còn lại như Pleiku và Kon Tum cũng được giải phóng, kết thúc chiến dịch.
- **Ý nghĩa:** Chiến dịch Tây Nguyên tạo ra bước ngoặt lớn, làm rung chuyển toàn bộ chiến lược phòng thủ của QLVNCH. Thắng lợi này không chỉ giải phóng một vùng lãnh thổ rộng lớn mà còn gây hoang mang trong hàng ngũ đối phương, mở đường cho các chiến dịch tiếp theo.

### **3.1.2. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3/1975 – 29/3/1975)**

Sau thành công tại Tây Nguyên, QGP nhanh chóng triển khai Chiến dịch Huế – Đà Nẵng nhằm giải phóng hai thành phố lớn nhất miền Trung, vốn là các cứ điểm quân sự quan trọng của QLVNCH.

- Diễn biến chính: Ngày 21/3/1975, QGP đồng loạt tấn công các vị trí then chốt quanh Huế và Đà Nẵng. Tại Huế, sau bốn ngày giao tranh ác liệt, thành phố được giải phóng hoàn toàn vào ngày 25/3. Tiếp đó, QGP tiến công Đà Nẵng – nơi tập trung lực lượng lớn của QLVNCH. Đến ngày 29/3, Đà Nẵng thất thủ, hàng chục nghìn binh lính QLVNCH tháo chạy hoặc đầu hàng, đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch.
- Ý nghĩa: Chiến dịch Huế – Đà Nẵng tiêu diệt một bộ phận lớn quân chủ lực của QLVNCH, giải phóng toàn bộ miền Trung và tạo đà thuận lợi cho cuộc tổng tiến công vào Sài Gòn. Thắng lợi này cũng chứng tỏ khả năng phối hợp tác chiến quy mô lớn của QGP.

### **3.1.3. Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4/1975 – 30/4/1975)**

Chiến dịch Hồ Chí Minh là giai đoạn cuối cùng và quyết định của Tổng tiến công và Nổi dậy mùa xuân 1975, với mục tiêu giải phóng Sài Gòn – trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn.

- Diễn biến chính: Chiến dịch bắt đầu ngày 26/4/1975 với năm mũi tiến công từ các hướng: Bắc, Đông, Nam, Tây và Tây Nam. QGP nhanh chóng đánh chiếm các cứ điểm quan trọng như Biên Hòa, Vũng Tàu và Long An, bao vây Sài Gòn. Đến ngày 30/4, các đơn vị QGP tiến vào nội đô, đánh chiếm Dinh Độc Lập – biểu tượng của chính quyền Sài Gòn. Vào 11h30 cùng ngày, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch.
- Ý nghĩa: Chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn tất mục tiêu giải phóng miền Nam, chấm dứt sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn. Đây là thắng lợi mang tính bước ngoặt, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ và mở ra kỷ nguyên thống nhất đất nước.

### **3.2.Thắng lợi và ý nghĩa lịch sử**

Tổng tiến công và Nổi dậy mùa xuân 1975 mang lại thắng lợi lịch sử vĩ đại, không chỉ kết thúc chiến tranh mà còn tạo nên những thay đổi sâu sắc cho Việt Nam. Dưới đây là phân tích về kết quả và bài học lịch sử từ sự kiện này.

#### **3.2.1. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước**

Thắng lợi ngày 30/4/1975 đánh dấu sự giải phóng hoàn toàn miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Đây là kết quả của ba giai đoạn chiến dịch được triển khai liên tục và hiệu quả, dẫn đến sự sụp đổ toàn diện của QLVNCH.

- Ý nghĩa chính trị: Chiến thắng khẳng định chủ quyền và độc lập của Việt Nam, chấm dứt hơn hai thập kỷ chia cắt đất nước. Ngày 2/7/1976, nước Việt Nam thống nhất chính thức ra đời với tên gọi Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mở ra giai đoạn phát triển mới trong hòa bình.
- Ý nghĩa xã hội: Giải phóng miền Nam mang lại tự do cho hàng triệu người dân, xóa bỏ áp bức và bất công của chế độ cũ. Đây là tiền đề để xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

#### **3.2.2. Bài học lịch sử từ sự lãnh đạo của Đảng**

Sự thành công của chiến dịch mùa xuân 1975 để lại nhiều bài học giá trị về vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của ĐCSVN, có ý nghĩa không chỉ trong quá khứ mà còn cho tương lai:

- Nắm bắt thời cơ chiến lược: ĐCSVN đã tận dụng thời điểm QLVNCH suy yếu và chính quyền Sài Gòn khủng hoảng để mở cuộc tổng tiến công, đảm bảo thắng lợi nhanh chóng.
- Phối hợp sức mạnh tổng hợp: Sự kết hợp giữa tiến công quân sự của QGP và nổi dậy của quần chúng đã tạo nên sức mạnh áp đảo, làm tê liệt đối phương trong thời gian ngắn.
- Linh hoạt trong điều hành: Việc đẩy nhanh tiến độ sau các thắng lợi tại Tây Nguyên và Huế – Đà Nẵng cho thấy khả năng thích ứng kịp thời của Đảng trước diễn biến thực tế.



## CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Chiến thắng mùa xuân 1975 là minh chứng cho vai trò lãnh đạo quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Với sự lãnh đạo tập trung và sáng suốt, Đảng đã hoạch định chiến lược đúng đắn, nắm bắt thời cơ, và kết hợp hiệu quả sức mạnh quân sự với phong trào quần chúng, dẫn đến giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Đây là khẳng định rõ ràng cho vị trí không thể thay thế của ĐCSVN trong lịch sử Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1973). [Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21. Hà Nội](#): Nhà xuất bản Sự Thật.
2. Bộ Quốc phòng Việt Nam. (1975). [Báo cáo tổng kết Chiến dịch Hồ Chí Minh. Hà Nội: Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam](#).
3. Trần Văn Giàu. (1985). [Lịch sử Việt Nam cận đại. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh](#).
4. Võ Nguyên Giáp. (2005). [Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Hà Nội: Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân](#).
5. [Lê Duẩn. \(1976\). Thư vào Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Sự Thật](#).
6. Hoàng Văn Thái. (1995). [Những năm tháng quyết định](#). Hà Nội: Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.